TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HSST
Ngày: 02.6.2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Huỳnh Thị Kim Lành**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Quang Truyền**- Hiệu trưởng trường tiểu học Long Hoa, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh;

2. Ông **Hoàng Nguyễn Đức**- Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh. .

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Chí Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. N. G. T2; Sinh năm 1997. Tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi đăng ký tạm trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không có. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không có; Trình độ học vấn: 8/12. Con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm 1965; và bà: Lê Thị T, sinh năm 1968; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/8/2019, tạm giam ngày 18/8/2019 đến nay.

2. N. H. N; Sinh năm 1999. Tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thưởng trú và nơi đăng ký tạm trú: ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: không có. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 và bà: Lưu Kim B, sinh năm 1967; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giam ngày 16/01/2020 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

1. Bà Lê Thị Kiều TR, sinh năm: 1972. Địa chỉ: khu phố N, phường M, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Mai H, sinh ngày: 11.9.2004; người đại diện hợp pháp anh Anh là bà Mai Thị K, sinh năm: 1968. Cùng địa chỉ: ấp a, xã b, huyện c, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

3. Chị Lê Thị T, sinh ngày: 02.02.2005; người đại diện hợp pháp chị T là bà Lại Thị Đ, sinh năm: 1963. Cùng địa chỉ: ấp 7, xã S, huyện Y, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

4. Anh Nguyễn Công T1, sinh năm: 2001; người đại diện hợp pháp anh T1 là bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1961. Cùng địa chỉ: khu phố L, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Anh Lê Anh KH, sinh ngày: 26.3.2005; người đại diện hợp pháp anh Kiệt là bà Lê Thị Cẩm H, sinh năm:1979. Cùng địa chỉ: Khu phố X, xã Y, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 2000. Địa Chỉ: Khu phố V, Phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Công Q, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Khu phố X, phường Z, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1990. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

3. Ông Nguyễn Minh D, sinh năm: 1965. Địa chỉ: ấp D, xã Y, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N. G. T không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh ý định giả danh lực lượng Công an nhân dân để chặn xe người đi đường nhằm chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện, Thuận xin 03 bộ quần áo Cảnh sát, 02 cấp bậc hàm Binh nhất Công an, 02 phù hiệu Công an của Mai Thanh C.B. TT, P.M. NG (Là chiến sỹ thuộc phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh T) và đặt mua quần áo, dây thắt lưng, giày, tất, còng số 8 và dùi cui nhựa của lực lượng Công an trên mạng đem về sử dụng. Đầu tháng 6 năm 2019, T mặc trang phục Công an nhân dân điều khiển xe mô tô biển số 70E1 - 381.60 đi đến khu vực chợ Long Hoa, thị xã Hòa Thành gặp và làm quen với N. H. N, tự giới thiệu mình là Công an đang công tác tại Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Tây Ninh. T rủ Q vào ban đêm đi bắt xe độ (xe của các đối tượng làm lại, thay đổi kết cầu để đua) cùng với T, nếu bắt được xe nào không có giấy tờ hợp lệ thì buộc chủ sở hữu chuộc lại bằng tiền, nếu không chuộc thì lấy xe để sử dụng, Q đồng ý. Vào khoảng 22 giờ đến 02 giờ 30 phút các ngày 25.6.2019; 14.7.2019; 02.8.2019; 04.8.2019, T mặc trang phục Công an nhân dân đeo đầy đủ cấp hàm, hiệu, mang theo còng số 8, dùi cui một mình hoặc đi cùng với Q đã thực hiện các vụ bắt người, chiếm đoạt xe mô tô, điện thoại di động trên địa bàn Thành phố Tây Ninh, huyện Dương Minh Châu và thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 25/6/2019, T mặc trang phục Công an nhân dân điều khiển xe mô tô biển số 70E1 - 381.60 đến khu vực cửa số 4 chùa Tòa Thánh

thấy lực lượng cứu hộ tình nguyện đang sơ cấp cứu Nguyễn Công Minh, sinh năm 2000, ngụ khu phố Long Tân, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành bị tai nạn giao thông. Lúc này, T giả vờ hỗ trợ đưa Minh đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh thuộc khu vực phường 3, Thành phố Tây Ninh để cấp cứu. Tại đây, T gặp bà Lê Thị Kiều TR (mẹ của Minh) sinh năm 1972, ngụ khu phố Long Tân, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành nói dối là cán bộ Công an thị xã Hòa Thành đang thụ lý giải quyết vụ tai nạn giao thông của Minh nên yêu cầu bà TR đưa điện thoại của Minh để phục vụ điều tra, bà TR tin tưởng nên đưa 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu bạc. Sau đó, T đem điện thoại đến tiệm điện thoại di động "Ninh Trung" của anh Nguyễn Công Q, sinh năm 1978, thuộc khu phố Ninh Tân, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh cầm được số tiền 500.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 14/7/2019, T mặc trang phục Công an nhân dân điều khiển xe mô tô biển số 70E1 – 381.60 đến khu vực Chùa Tòa Thánh nhìn thấy Nguyễn Mai H, sinh ngày 11/9/2004 (là người dưới 16 tuổi), ngụ ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô biển số 70H1 - 9023 chở Lê Thị T, sinh ngày 02/02/2005 (là người dưới 16 tuổi), ngụ ấp 7, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh mà T không đội nón bảo hiểm, T đuổi theo đến khu vực ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu chặn xe lại. T nói với H "Mày không nể mặt Công an hay sao mà chạy nhanh vậy", "Muốn về Cảnh sát Cơ động không". Thấy T mặc trang phục Công an nhân dân, có mang theo gậy nhựa và khóa còng tay số 8 nên H đã xin T không tạm giữ xe mô tô của mình. T uy hiếp tinh thần nói với H và T "Giờ muốn mất xe hay mất điện thoại". Nói xong, H lấy điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, màu đỏ, còn T lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu vàng đồng đưa cho T. Sau đó, T đem 02 điện thoại đi đến tiệm điện thoại di động "Ninh Trung" của anh Nguyễn Công Q cầm được số tiền 3.000.000đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ, ngày 02/8/2019, Q mặc thường phục, điều khiển xe mô tô biển số 70E1-381.60 chở T mặc trang phục Công an nhân dân đi tìm bắt những thanh thiếu niên đi xe "độ", khi đi đến đường Điện Biên Phủ, thành phố Tây Ninh nhìn thấy Nguyễn Công T1, sinh ngày 04/12/2001 (là người dưới 18 tuổi), ngụ khu phố Ninh Tân, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Satria biển số 70B1 – 838.65 chở sau bạn tên Vỹ (bạn quen ngoài xã hội, không rõ tên tuổi, địa chỉ) nên Q và T đuổi theo. Đến khu vực đối diện cửa số 12 chùa Tòa Thánh thuộc khu phố Hiệp Q, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, Q chặn đầu xe và kéo tay T1 làm xe của T1 ngã xuống đường, Q khống chế, khóa 2 tay T1 ra phía sau, đè T1 xuống đất. Lúc này, T đuổi theo Vỹ nhưng không kịp nên quay lại dùng còng số 8 khóa tay T1. T1 lấy điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 để gọi cho bạn, T không cho mà cầm giữ điện thoại của T1 bỏ túi quần. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Satria biển số 70B1-838.65 của T1 chở T1 đi đến khu vực cửa số 5 chợ Long Hoa, còn Q điều khiển xe mô tô biển số 70E1-381.60 chạy theo sau. Tại đây, T

kêu Nghĩa quay trở lại để tìm xem còn ai đua xe hay không, nếu có thì điện thoại cho T và hẹn gặp tại khu vực cửa Chánh Môn chùa Tòa Thánh, thì Nghĩa đồng ý. Lúc này, T trả lại điện thoại cho T1. T1 xin T thả về và lấy lại xe, T uy hiếp nói nếu muốn thả xe thì phải đưa cho T giữ điện thoại di động thì T1 đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 70B1-838.65 chở T1 đến đường Võ Văn Tần thuộc khu phố 4, thị trấn Hòa Thành T tháo khóa còng và kêu T1 tháo sim điện thoại di động ra, T lấy điện thoại của T1 cất trong người. Cùng lúc này, T phát hiện Lê Anh Kiệt, sinh ngày 26/3/2005 (là người dưới 16 tuổi), ngụ ấp Long Tân, xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành điều khiển xe wave màu đen (không biển số, không dàn áo) chở phía sau Lê Trần Tuấn Anh, sinh ngày 07/01/2004, ngụ ấp Trường Phước, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành chạy ngang qua, T tiếp tục sử dụng xe mô tô biển số 70B1-838.65 chở T1 đuổi theo Kiệt. Đến khu vực đường số 24 Nguyễn Văn Linh thuộc khu phố Long Tân, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, do hoảng sợ nên Kiệt và Tuấn Anh để lại xe và bỏ chạy. T kêu T1 điều khiển xe mô tô của Kiệt, còn T tiếp tục điều khiển xe của T1 chạy đến điểm hẹn để gặp Nghĩa. Sau đó, T trả xe mô tô biển số 70B1-838.65 cho T1 chạy về nhà. T và Nghĩa đem xe mô tô của Kiệt về nhà T tại ấp Phước Long 2, xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cất giấu. Ngày 06/8/2019, Nghĩa đến nhà T cùng đem xe mô tô của Kiệt đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Tấn Đạt, sinh năm 1990, ngụ ấp Phước Long 2, xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh sửa chửa, thay dàn áo xe để T dùng chở cỏ cho bò ăn.

Vụ thứ tư: Khoảng 22 giờ ngày 04/8/2019, Nghĩa mặc thường phục, điều khiển xe mô tô biển số 70E1-381.60 chở T mặc trang phục Công an nhân dân đi tìm xe để bắt. Khi đi đến khu vực Cầu Quan thuộc thành phố Tây Ninh, T thấy Nguyễn Văn M, sinh năm 2000, ngụ khu phố 2, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đang điều khiển xe mô tô biển số 70B1 - 310.33 chạy trên đường nên kêu Nghĩa đuổi theo, đến đoạn đường Tua Hai thuộc khu phố 2, phường 1, thành phố Tây Ninh thì chặn được xe của M. Sau đó, T nói dối là lực lượng Công an đang đi tuần nên yêu cầu M xuất trình giấy tờ, do không đem theo giấy xe nên T và Nghĩa lấy xe mô tô của M đem về nhà của T cất giấu để sử dụng.

Ngày 08/8/2019, Nghĩa và T cùng mặc trang phục Công an nhân dân đi xe mô tô biển số 70E1-381.60 chạy trên đường thì bị lực lượng Công an huyện Hòa Thành kiểm tra mời về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi nêu trên, ăn năn hối cải. Trong vụ án này, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần.

Tại Kết luận định giá tài sản số 67 ngày 16/9/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Thành phố Tây Ninh kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc, đã qua sử dụng có giá trị 800.000 đồng; 01 (Một) xe mô tô loại Wave Trung Quốc biển số 70B1- 310.33 giá trị 2.500.000 đồng .

Tại Kết luận định giá số 37 ngày 20/9/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Dương Minh Châu kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu đỏ, mua tháng 7/2019, đã qua sử dụng có giá trị là 3.411.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Pro, màu vàng đồng, đã qua sử dụng có giá trị 2.970.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 93 ngày 12/8/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Hòa Thành kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đen, loại 32GB trị giá 2.200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 105 ngày 02/102019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Hòa Thành kết luận: 01 xe mô tô loại Wave Trung Quốc không gắn biển số, không có dàn áo nhựa, có phần dè chắn bùn trước màu xanh, có số khung: VHHDCG033HH-135478, số máy: HA08E-1053544, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

*Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: có bảng thống kê kèm theo.

*Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại yêu cầu nhận lại tài sản và bồi thường thiệt hại theo kết quả định giá.

Đối với hành vi của Nguyễn Công Nghĩa khi cầm cố điện thoại của T, Nguyễn Tấn Đạt nhận sửa xe cho T, do không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSND-HT, ngày 19.3.2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo N. G. T; N. H. N về tội "Bắt người trái pháp luật" theo Điểm e Khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự; "Cưỡng đoạt tài sản" theo Điểm c Khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự; "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo N. G. T; N. H. N về tội "Bắt người trái pháp luật"; "Cưỡng đoạt tài sản"; "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo N. G. T; N. H. N phạm tội "Bắt người trái pháp luật"; "Cưỡng đoạt tài sản"; "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 157; Điểm c Khoản 2 Điều 170; Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N. G. T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Bắt người trái pháp luật"; từ 04 đến 05 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; từ 09 đến 12 tháng tù vê tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung của ba tội là 07 năm 03 tháng đến 09 năm tù.

- Áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 157; Điểm c Khoản 2 Điều 170; Khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N. H. N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật"; từ 03 đến 04 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; từ 06 đến 09 tháng tù vê tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nghĩa chấp hành hình phạt chung của ba tội là 05 năm 06 tháng đến 07 năm 03 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm về sum họp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên* trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi của bị cáo*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp vật chứng vụ án cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 25/6/2019 đến ngày 04/8/2019, trên địa bàn Thành phố Tây Ninh, huyện Dương Minh Châu và thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, N. G. T đặt mua trang phục Công an nhân dân trên mạng để mặc giả danh Công an, sau đó rủ N. H. N cùng thực hiện hành vi khống chế và dùng còng số 8 khóa tay bắt giữ anh Nguyễn Công T1 là người dưới 18 tuổi, mặc dù các bị cáo không có thẩm quyền theo quy định, sau đó uy hiếp tinh thần anh T1 chiếm đoạt một xe mô tô biển số 701-838.65 của anh T1, bị cáo T điều khiển xe anh T1, bị cáo Nghĩa điều khiển xe bị cáo T; cả hai bị cáo cùng thống nhất đi đường khác nhau tìm đối tượng đua xe để chiếm đoạt. Nhưng trên đường đi bị cáo T đồng ý trả xe cho anh T1, nhưng bị cáo T huy hiếp anh T1 phải giao điện thoại cho bị cáo T. Tuy bị cáo Nghĩa không trực tiếp việc trao đổi tài sản chiếm đoạt, nhưng sau đó bị cáo T có nói cho bị cáo Nghĩa biết việc chiếm đoạt điện thoại của anh T1, các bị cáo thống nhất ý chí chiếm đoạt tài sản anh T1 là điện thoại di động hiệu OPPO F5 trị giá 2.200.000 đồng. Cũng như việc bị cáo T dùng thủ đoạn rượt đuổi, chặn xe huy hiếp tinh thần của anh Lê Anh Kiệt là người dưới 16 tuổi, làm cho anh Kiệt hoảng sợ bỏ lại xe, các bị cáo chiếm đoạt xe mô tô wave Trung quốc không biển số trị giá 1.500.000 đồng. Tuy bị cáo Nghĩa không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nhưng bị cáo T, bị cáo Nghĩa đã thống nhất ý chí phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo Nghĩa và bị cáo T cùng điều khiển xe anh Kiệt về nhà bị cáo T cất giấu, sau đó các bị cáo cùng đem đi sửa chữa để cho gia đình bị cáo T sử dụng. Tiếp theo các bị cáo dùng thủ đoạn gia dối kiểm tra giấy tờ xe để chiếm đoạt xe mô tô của anh Nguyễn Văn M trị giá 2.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 6.200.000 đồng. Ngoài ra bị cáo T còn

một mình mặc đồ Công an thực hiện hành vi rượt đuổi chặn xe đe doạ, huy hiếp tinh thần chiếm của anh Nguyễn Mai H (Là người dưới 16 tuổi) chiếm đoạt 01 điện thoại hiệp OPPO A3s trị giá 3.411.000 đồng, chiếm đạt một điện thoại hiệu SAMSUNG j7 Pro trị giá 2.970.000 đồng của chị Lê Thị T (là người dưới 16 tuổi); bị cáo T còn thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt một điện thoại hiệu Iphone 5 trị giá 800.000 đồng của bà Lê Thị Kiều TR. Tổng trị giá tài sản một mình bị cáo T thực hiện hành vi chiếm đoạt có giá trị là 7.181.000 đồng. Ngày 08.8.2019 cả hai bị cáo T và Nghĩa mặc trang phục Công An đang lưu thông trên đường thì bị lực lượng Công an thị xã Hoà Thành mời làm việc thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo. Đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo N. G. T, N. H. N phạm tội "Bắt người trái pháp luật" theo Điểm e Khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự; "Cưỡng đoạt tài sản" theo Điểm c Khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự; "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Hành vi của N. G. T và N. H. N là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể và tự do cá nhân của người khác; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.2] Xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy rằng:

- Đối với bị cáo N. G. T đã trực tiếp một mình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ba người bị hại trị giá là 7.181.000 đồng, Ngoài ra bị cáo cũng là người chủ mưu khởi xướng, rủ rê, trực tiếp chuẩn bị công cụ đến phương tiện thực hiện tội phạm, cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm với bị cáo Nghĩa chiếm đoạt trị giá tài sản của ba người bị hại là 6.200.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt tài sản bị cáo là người trực tiếp quản lý sử dụng định đoạt tài sản chiếm đoạt. Cho thấy bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án, nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Đối với bị cáo N. H. N nghe theo lời rủ rê bị cáo T, bị cáo tích cực giúp sức bắt giữ anh T1, bị cáo cùng bị cáo T uy hiếp tinh thần, dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của ba người bị hại trị giá tài sản là 6.200.000 đồng, tuy bị cáo chưa được bị cáo T chia giá trị tài sản chiếm đoạt, nhưng bị cáo đã được bị cáo T sử dụng số tiền phạm tội chi trả các khoản ăn uống chung. Nên bị cáo Nghĩa là đồng phạm giản đơn, chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo T.

[3]. *Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Sau khi phạm tội, các bị cáo có thái độ thật thà khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo T đã tích cực tác động gia đình sửa chữa xe cho bị hại anh Nguyễn Văn M đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo N có bà ngoại là người có công với Cách Mạng, được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Huy chương kháng chiến hạng nhì" đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. *Về các biện pháp tư pháp:*

- Ghi nhận người bị hại bà Lê Thị Kiều TR, anh Nguyễn Công T1, anh Nguyễn Văn M đã được nhận lại tài sản chiếm đoạt xong, không yêu cầu các bị cáo gì thêm.

- Các bị hại: chị Lê Thị T, anh Nguyễn Mai H , anh lê Anh Kiệt; người có quyền nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công Nghĩa, ông Nguyễn Đức D có yêu cầu nhận lại tài sản, bồi thường thiệt hại theo kết quả định giá là phù hợp cần được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo T, bị cáo N có nghĩa vụ hoàn trả tài sản cho người bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan.

- Tại tòa, anh Nguyễn Tấn Đ không yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền sửa chữa xe.

- Cần tịch thu dụng cụ phạm tội tiêu huỷ. Tịch thu một điện thoại bị cáo dùng liên lạc bị cáo N đi thực hiện tội phạm.

- Một chiếc xe không gắn biển số, không gắn động cơ, không có dàn áo bên ngoài, không có yên xe và 01 động cơ xe mô tô đã bị tháo rời cần trả lại cho người bị hại anh Lê Anh K.

- Cần tuyên trả lại cho bị cáo T số tiền 155.000 đồng, các điện thoại là tài sản riêng của bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Cần tuyên trả lại cho bị cáo N các điện thoại di động, số tiền 600.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo, không liên đến quan vụ án.

[7]. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí theo quy định định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **N. G. T; N. H. N** phạm tội: "Bắt người trái pháp luật"; "Cưỡng đoạt tài sản"; "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 157; Điểm c Khoản 2 Điều 170; Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tuyên xử: Bị cáo **N. G. T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**, về tội "Bắt người trái pháp luật"; **04 (Bốn)** năm tù về tộii "Cưỡng đoạt tài sản"; **09 (Chín)** tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **T** phải chấp hành

chung của ba tội là **07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09.8.2019.

Áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 157; Điểm c Khoản 2 Điều 170; Khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tuyên xử: Bị cáo **N. H. N 02 (Hai) năm tù**, về tội "Bắt người trái pháp luật"; **03 (Ba) năm** tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; **06 (Sáu) tháng** tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **N** phải chấp hành chung của ba tội là **05 (Năm) năm 06 (Sáu**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16.01.2020.

2. *Về các biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

* Tịch thu và tiêu hủy:

- 03 (ba) bộ quần, áo cảnh sát, tình trạng đã qua sử dụng;
- 01 (một) quần, áo cảnh sát cơ động, tình trạnh đã qua sử dụng;
- 02 (hai) cấp hiệu binh nhất Công an, tình trạnh đã qua sử dụng;
- 02 (hai) phù hiệu Công an, tình trạnh đã qua sử dụng;
- 02 (hai) đôi giầy số 41 Công an, tình trạnh đã qua sử dụng;
- 04 (Bốn) đôi tất nam, màu xanh, tình trạng: 02 đôi tất chưa qua sử dụng, 02 đôi tất đã qua sử dụng.
- 01 (Một) thắt lưng màu nâu, mặt hình chữ nhật, màu vàng, trên mặt có chữ CA. Tình trạng đã qua sử dụng.
- 01 (Một) còng tay số 8, bằng kim loại, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng.
- 01 (Một) mũ bảo hiểm Công an số 6, màu xanh, phía sau có dòng chữ HCKT, tình trạng đã qua sử dụng.
- 01 (Một) chìa khoá còng bằng kim loại, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng.
- 01 (Một) cây gậy cao su màu đen, dài 50cm, tình trạng đã qua sử dụng.
- 01 (Một) gậy ba khúc bằng kim loại, dài 62cm, cán màu đen, dài 32cm, tình trạng đã qua sử dụng.
- 01 (Một) áo khoác vải màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng.
- 01 (một) áo khoác jean màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng.
- 01 (Một) thẻ Công ty TNHH dịch dụ bảo vệ Tây Ninh số 2135-117 tên N. G. T, tình trạng đã qua sử dụng.
- 01 (Một) ba lô bằng vải, màu xanh đen, tình trạng đã qua sử dụng.

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1202, màu xanh, có số Imell: 353198/05/270706/1, kiểm tra sau thân điện thoại, tình trạng đã qua sử dụng;

* Buộc cáo T có nghĩa vụ hoàn trả trị giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Pro, màu vàng đồng, đã qua sử dụng trị giá thành tiền Việt Nam là: 2.970.000 đồng cho chị Lê Thị T.

* Buộc cáo T có nghĩa vụ hoàn trả trị giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu đỏ, đã qua sử dụng trị giá thành tiền Việt Nam là 3.411.000 đồng; cho anh Nguyễn Mai H.

* Buộc bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Công Nghĩa số tiền 2.800.000 đồng (Số tiền thế chấp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S).

* Buộc bị cáo T, bị cáo N có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Công Q số tiền 1.800.000 đồng (Số tiền thế chấp 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5); Trong đó bị cáo T bồi thường 900.000 đồng; bị cáo N bồi thường 900.000 đồng.

* Trả lại cho ông Nguyễn Đức D 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 70E1-381.60, nhãn hiệu honda, loại xe Wave RSX, màu sơn Đen - trắng, có số ma1yJA38E0177322, số khung RLHJA3813GY076596, tình trạng đã qua sử dụng.

* Trả lại cho anh Lê Anh Kiệt 01 (Một) xe mô tô không gắn biển số, không gắn động cơ, không có dàn áo bên ngoài, không có yên xe, không có cụm đèn chiếu sáng, có số khung VHHDCG033HH-135478, tình trạng đã qua sử dụng; 01 bộ động cơ xe mô tô đã bị tháo rời một số bộ phận (Thực tế kiểm tra bao gồm: 01 (Một) cần đạp bằng kim loại và 01 (một) bu lông chỉnh nồi xe mô tô, đã qua sử dụng), có số máy: HA08E-1053544 (Số máy bị đục xoá), tình trạng đã qua sử dụng.

* Trả lại cho anh Nguyễn Mai H 01 (Một) vỏ hộp điện thoại OPPO A 3s, màu trắng, trên vỏ hộp có thông tin điện thoại: Tên hàng: OPPO A 3s; màu đỏ; Imei 1: 865720046419757, Imei 2: 865720046419740.

* Trả lại cho bị cáo T:

- 01 (Một) điện thoại di động , nhãn hiệu VIVK, màu đen, có số Imell: 841017705096557, Imell2: 841017705117056, kiểm tra trên màn hình điện thoại, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu vàng đồng, có số Imell: 353254075664223, kiểm tra trên màn hình điện thoại, tình trạng đã qua sử dụng; Số tiền Việt Nam 155.000 đồng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

* Trả lại cho bị cáo N:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus, màu vàng đồng, có ốp lưng màu đen, có số Imell: 358607074878588, kiểm tra trên màn hình điện thoại , tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu đen, màn hình điện thoại bị bể, có ốp lưng màu trắng, xanh, có hoạ tiết, có số Imell: 869604031212615, Imell2: 869604031212607, kiểm tra trên màn hình điện thoại , tình trạng đã qua sử dụng; Số tiền Việt Nam 600.000 đồng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Kể từ ngày anh H, chị T, Nguyễn Công Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không chịu thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.*Về án phí*:

- Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Buộc bị cáo T chịu 504.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.
- Buộc bị cáo N chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên toà biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Kim Lành

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Cơ quan Điều tra huyện Hòa Thành;
- Cơ quan THA HS Hòa Thành;
- Nhà tạm giữ CA Hòa Thành;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu tập án (L); lưu HS;